

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:**

##### **a. Giới thiệu về dự toán:**

- Tên dự toán: Dịch vụ công ích vệ sinh môi trường trên địa bàn xã Trung Giã giai đoạn 2026 -2030 (5 năm).

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư – hạ tầng xã Trung Giã;

- Nguồn vốn: Ngân sách + Nguồn thu giá dịch vụ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Quy mô: Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái chế, chất thải khác còn lại; thu gom cơ giới chất thải còn lại khác; Vận chuyển rác thải có khả năng tái chế, chất thải khác, chất thải công nghiệp; Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công; Quét đường, quét hè bằng thủ công; Tưới nước rửa đường.

##### **b. Giới thiệu về gói thầu:**

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Dịch vụ công ích vệ sinh môi trường giai đoạn 2026-2030

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng khung, Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 1767 ngày (từ ngày 01/3/2026 đến hết ngày 31/12/2030).

- Địa điểm cung cấp dịch vụ: xã Trung Giã, Thành phố Hà Nội.

#### **2. Mục tiêu công việc:**

Đảm bảo môi trường sống sạch đẹp, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng dân cư địa phương. Đồng thời, việc thực hiện dịch vụ liên quan sẽ cải thiện không khí đô thị, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp và nâng cao hình ảnh của khu vực nội thị. Đáp ứng nhu cầu cấp thiết về vệ sinh môi trường, giảm thiểu các vấn đề liên quan đến ô nhiễm, thúc đẩy ý thức bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của đô thị trong tương lai.

**Mục tiêu, nội dung khối lượng thực hiện gói thầu:** Cung cấp Dịch vụ công ích vệ sinh môi trường trên địa bàn xã Trung Giã giai đoạn 2026 – 2030

**a. Phạm vi cung cấp dịch vụ: Tổng khối lượng giai đoạn 2026-2030**  
**Năm 2026**

STT	Hạng mục	Đơn vị	Tần suất, khối lượng thực hiện		
			KL ngày/(lần)	Tần suất	Năm 2026
<b>I</b>	<b>Thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>				
1	Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân tại đường, phố đến điểm tập kết	đồng/km	48,667	44	2.141,35
2	Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	đồng /km	340,793	44	14.994,89
3	Thu gom thủ công chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	đồng /km	21,219	306	6.493,01
4	Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn	đồng/tấn	29,259	306	8.953,16
<b>II</b>	<b>Vận chuyển chất thải rắn</b>			0	
1	Vận chuyển chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe ô tô tải thùng tải trọng ≤ 5T	tấn	12,995	44	571,77
2	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn	tấn	30,940	306	9.467,64
3	Vận chuyển chất thải cồng kềnh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý bằng xe ô tô tải thùng tải trọng 2,5T	tấn	6,497	44	285,89

<b>III</b>	<b>Vệ sinh công cộng</b>			0	0,00
1	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại	km đường	37,303	306	11.414,72
2	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại	km đường	11,364	154	1.750,06
3	Quét đường phố bằng thủ công			0	
	Tần suất 1 ngày/lần	đồng/ 10.000 m <sup>2</sup>	0,631	306	193,15
4	Quét hè phố bằng thủ công			0	
	Tần suất hàng ngày	đồng/ 10.000 m <sup>2</sup>	0,595	306	182,07
5	Rửa đường bằng xe bồn dung tích 10 m <sup>3</sup> < xe < 16 m <sup>3</sup>	km	43,992	279	12.273,77
<b>IV</b>	<b>Phục vụ các sự kiện (các ngày Lễ, Tết, sự kiện chính trị..)</b>			0	0,00
1	Rửa đường bằng xe bồn dung tích 10 m <sup>3</sup> ≤ xe ≤ 16 m <sup>3</sup>	km	17,962	15	269,43
2	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại	km đường	37,303	15	559,55

**Năm 2027**

STT	Hạng mục	Đơn vị	Tần suất, khối lượng thực hiện		
			KL ngày	Tần suất	Năm 2027
<b>I</b>	<b>Thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>				
1	Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân tại đường, phố đến điểm tập kết	đồng/km	48,667	52	2.530,684
2	Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	đồng /km	340,793	52	17.721,236
3	Thu gom thủ công chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	đồng /km	21,219	365	7.744,935
4	Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn	đồng/tấn	30,722	365	11.213,395
<b>II</b>	<b>Vận chuyển chất thải rắn</b>				
1	Vận chuyển chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe ô tô tải thùng tải trọng ≤ 5T	tấn	13,125	52	682,487
2	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn	tấn	32,487	365	11.857,755
3	Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý bằng xe ô tô tải thùng tải trọng 2,5T	tấn	6,562	52	341,243
<b>III</b>	<b>Vệ sinh công cộng</b>				

1	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại	km đường	37,303	365	13.615,595
2	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại	km đường	11,364	183	2.079,612
3	Quét đường phố bằng thủ công				
	Tần suất 1 ngày/lần	đồng/ 10.000 m <sup>2</sup>	0,631	365	230,388
4	Quét hè phố bằng thủ công				
	Tần suất hàng ngày	đồng/ 10.000 m <sup>2</sup>	0,595	365	217,175
5	Rửa đường bằng xe bồn dung tích 10 m <sup>3</sup> < xe < 16 m <sup>3</sup>	km	43,992	330	14.517,360
<b>IV</b>	<b>Phục vụ các sự kiện (các ngày Lễ, Tết, sự kiện chính trị..)</b>				
1	Rửa đường bằng xe bồn dung tích 10 m <sup>3</sup> ≤ xe ≤ 16 m <sup>3</sup>	km	17,962	20	359,240
2	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại	km đường	37,303	20	746,060

**Năm 2028**

STT	Hạng mục	Đơn vị	Tần suất, khối lượng thực hiện		
			KL ngày	Tần suất	Năm 2028
<b>I</b>	<b>Thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>				
1	Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân tại đường, phố đến điểm tập kết	đồng/km	48,667	52	2.530,684
2	Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	đồng /km	340,793	52	17.721,236
3	Thu gom thủ công chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	đồng /km	21,219	366	7.766,154
4	Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn	đồng/tấn	32,258	366	11.806,323
<b>II</b>	<b>Vận chuyển chất thải rắn</b>				
1	Vận chuyển chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe ô tô tải thùng tải trọng ≤ 5T	tấn	13,256	52	689,312
2	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn	tấn	34,111	366	12.484,754
3	Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý bằng xe ô tô tải thùng tải trọng 2,5T	tấn	6,628	52	344,656
<b>III</b>	<b>Vệ sinh công cộng</b>				

1	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại	km đường	37,303	366	13.652,898
2	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại	km đường	11,364	183	2.079,612
3	Quét đường phố bằng thủ công				
	Tần suất 1 ngày/lần	đồng/ 10.000 m <sup>2</sup>	0,631	366	231,019
4	Quét hè phố bằng thủ công				
	Tần suất hàng ngày	đồng/ 10.000 m <sup>2</sup>	0,595	366	217,770
5	Rửa đường bằng xe bồn dung tích 10 m <sup>3</sup> < xe < 16 m <sup>3</sup>	km	43,992	331	14.561,352
<b>IV</b>	<b>Phục vụ các sự kiện (các ngày Lễ, Tết, sự kiện chính trị..)</b>				
1	Rửa đường bằng xe bồn dung tích 10 m <sup>3</sup> ≤ xe ≤ 16 m <sup>3</sup>	km	17,962	20	359,240
2	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại	km đường	37,303	20	746,060

**Năm 2029**

STT	Hạng mục	Đơn vị	Tần suất, khối lượng thực hiện		
			KL ngày	Tần suất	Năm 2029
<b>I</b>	<b>Thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>				
1	Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân tại đường, phố đến điểm tập kết	đồng/km	48,667	52	2.530,684
2	Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	đồng /km	340,793	52	17.721,236
3	Thu gom thủ công chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	đồng /km	21,219	365	7.744,935
4	Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn	đồng/tấn	33,871	365	12.362,768
<b>II</b>	<b>Vận chuyển chất thải rắn</b>				
1	Vận chuyển chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe ô tô tải thùng tải trọng ≤ 5T	tấn	13,389	52	696,205
2	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn	tấn	35,817	365	13.073,175
3	Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý bằng xe ô tô tải thùng tải trọng 2,5T	tấn	6,694	52	348,102
<b>III</b>	<b>Vệ sinh công cộng</b>				

1	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại	km đường	37,303	365	13.615,595
2	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại	km đường	11,364	183	2.079,612
3	Quét đường phố bằng thủ công				
	Tần suất 1 ngày/lần	đồng/ 10.000 m <sup>2</sup>	0,631	365	230,388
4	Quét hè phố bằng thủ công				
	Tần suất hàng ngày	đồng/ 10.000 m <sup>2</sup>	0,595	365	217,175
5	Rửa đường bằng xe bồn dung tích 10 m <sup>3</sup> < xe < 16 m <sup>3</sup>	km	43,992	331	14.561,352
<b>IV</b>	<b>Phục vụ các sự kiện (các ngày Lễ, Tết, sự kiện chính trị..)</b>				
1	Rửa đường bằng xe bồn dung tích 10 m <sup>3</sup> ≤ xe ≤ 16 m <sup>3</sup>	km	17,962	20	359,240
2	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại	km đường	37,303	20	746,060

**Năm 2030**

STT	Hạng mục	Đơn vị	Tần suất, khối lượng thực hiện		
			KL ngày	Tần suất	Năm 2030
<b>I</b>	<b>Thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>				
1	Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân tại đường, phố đến điểm tập kết	đồng/km	48,667	52	2.530,684
2	Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	đồng /km	340,793	52	17.721,236
3	Thu gom thủ công chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	đồng /km	21,219	365	7.744,935
4	Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn	đồng/tấn	35,564	365	12.980,907
<b>II</b>	<b>Vận chuyển chất thải rắn</b>				
1	Vận chuyển chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe ô tô tải thùng tải trọng ≤ 5T	tấn	13,522	52	703,167
2	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn	tấn	37,608	365	13.726,834
3	Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý bằng xe ô tô tải thùng tải trọng 2,5T	tấn	6,761	52	351,583
<b>III</b>	<b>Vệ sinh công cộng</b>				

1	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại	km đường	37,303	365	13.615,595	
2	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại	km đường	11,364	183	2.079,612	
3	Quét đường phố bằng thủ công					
	Tần suất 1 ngày/lần	đồng/ 10.000 m <sup>2</sup>	0,631	365	230,388	
4	Quét hè phố bằng thủ công					
	Tần suất hàng ngày	đồng/ 10.000 m <sup>2</sup>	0,595	365	217,175	
5	Rửa đường bằng xe bồn dung tích 10 m <sup>3</sup> < xe < 16 m <sup>3</sup>	km	43,992	331	14.561,352	
<b>IV</b>	<b>Phục vụ các sự kiện (các ngày Lễ, Tết, sự kiện chính trị..)</b>					
1	Rửa đường bằng xe bồn dung tích 10 m <sup>3</sup> ≤ xe ≤ 16 m <sup>3</sup>	km	17,962	20	359,240	
2	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại	km đường	37,303	20	746,060	

## **b. Kế hoạch thực hiện**

Chủ đầu tư lập kế hoạch thực hiện/ lịch trình thực hiện, trong đó nêu rõ tên dịch vụ và khối lượng công việc, tiến độ cung cấp cụ thể và địa điểm.

+ **Khối lượng Công việc:** Toàn bộ khối lượng theo mục “Phạm vi cung cấp”

+ **Tiến độ thực hiện:** Hàng ngày

+ **Yêu cầu kết quả đầu ra:**

- Phải tuyệt đối chấp hành luật lệ giao thông để đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong suốt quá trình làm việc.

- Công tác duy trì được thực hiện đảm bảo chất lượng, mỹ quan đô thị.

## **3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:**

### **3.1. Yêu cầu kỹ thuật:**

Dịch vụ công ích Duy trì vệ sinh môi trường phải tuân thủ quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quy trình kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội được phê duyệt tại Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và môi trường Hà Nội tại Văn bản số 10011/SNNMT- QLCTR ngày 26/11/2025 hướng dẫn Quy trình đổi mới, nâng cao chất lượng duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố cho giai đoạn từ năm 2026. Phải đáp ứng được các yêu cầu:

- Nhân lực: Phải đáp ứng được về số lượng, chất lượng thực hiện thường xuyên liên tục theo ca trực, có cán bộ giám sát nội bộ có kinh nghiệm trong lĩnh vực vệ sinh môi trường.

- Phương tiện thiết bị: Phải đáp ứng được yêu cầu số lượng, chất lượng, các yêu cầu về an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải, có đăng ký đăng kiểm đầy đủ, đáp ứng được lộ trình áp dụng công nghệ tiên tiến giảm dần lao động thủ công.

- Chất lượng dịch vụ duy trì: Phải đảm bảo các tuyến đường, ngõ xóm, các khu dân cư và các khu vực công cộng.. (trong khối lượng gói thầu) sạch, công tác thu gom rác sinh hoạt được thực hiện theo đúng tần suất không để rác tồn đọng, công tác vận chuyển rác về các khu xử lý, Nhà máy đốt rác đúng thời gian, lộ trình đảm bảo an toàn về giao thông, bảo vệ môi trường.

### **3.2. Chi tiết cho các hạng mục:**

#### **3.2.1. Thu gom rác tái chế**

- Đối với đường phố áp mã TG.1.1- Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân tại đường, phố đến điểm tập kết.

- Đối với ngõ xóm áp mã TG.1.4- Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết.

Tần suất thu gom: 52 lần/năm (7 ngày/lần)

Phương thức xác định khối lượng: Xác định theo quãng đường thu gom (Kilomets).

### **3.2.2. Thu gom chất thải còn lại**

\* Thu gom thủ công:

- Sử dụng mã TG.1.6- Thu gom thủ công chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết, trạm trung chuyển, điểm chuyển tải.

- Xác định khối lượng: Xác định theo quãng đường thu gom (Kilomets) đối với các tuyến ngõ xóm có chiều rộng  $\leq 3m$ .

\* Thu gom cơ giới:

- Các tuyến đường, phố sử dụng mã TG.2.5 - Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng  $> 5$  tấn đến  $\leq 10$  tấn

### **3.2.3. Vận chuyển rác thải tái chế**

\* Mã hiệu:

VC.1.2 - Vận chuyển chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng  $\leq 5$  tấn; tần suất 7 ngày/ lần

\* Phương thức xác định khối lượng:

Xác định theo tỷ lệ rác tái chế được thu gom theo lộ trình: Năm 2026 (6%), mỗi năm tăng 1%, năm 2027 (7%), năm 2028 (8%); năm 2029 (9%); năm 2030 (10%);

\* Cụ lý vận chuyển đến cơ sở xử lý theo km thực tế.

### **3.2.4. Vận chuyển chất thải còn lại**

\* Mã hiệu:

VC.1.12 - Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng  $> 5$  tấn đến  $\leq 10$  tấn ; Tần suất: hàng ngày.

\* Phương thức xác định khối lượng:

Là vận chuyển khối lượng rác thải thu thủ công theo mã (TG.1.6 và TG.2.5) được tính theo tấn.

\* Cụ lý vận chuyển đến cơ sở xử lý theo km thực tế.

### **3.2.5. Vận chuyển chất thải công kênh**

\* Mã hiệu:

VC.2.0.1- Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý bằng xe ô tô tải thùng tải trọng 2,5T; tần suất 7 ngày/ lần

\* Phương thức xác định khối lượng:

Được tính bằng 3% tổng khối lượng rác thải mỗi năm.

\* Cụ ly vận chuyên đến cơ sở xử lý theo km thực tế.

### **3.2.8. Công tác vệ sinh công cộng**

\* Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công

- Điều kiện áp dụng: Đối với các tuyến đường giao thông có yêu cầu thu gom (trang 34-QĐ 50). Tuy nhiên căn cứ hiện trạng thực tế về hạ tầng, mật độ dân cư, tình hình kinh doanh, văn hóa địa phương... để chọn ra các tuyến đường phù hợp.

+ Mã áp dụng: CC.1.2

+ Tần suất: hàng ngày và 02 ngày/lần.

\* Đối với công tác rửa đường:

Đảm bảo vệ sinh môi trường: giảm bụi, rửa sạch đất cát tại các tuyến đường yêu cầu trên địa bàn xã Trung Giã.

\* Đối với hạng mục quét đường phố bằng thủ công (mã CC.2.1) và quét hè phố bằng thủ công (mã C.C 2.2)

Áp dụng quét đường/hè đường bằng thủ công trên các tuyến đường thuộc phạm vi Khu trung tâm hành chính xã Trung Giã có hạ tầng kỹ thuật đảm bảo. Tần suất thực hiện theo thực tế từng tuyến.

### **3.3. Phục vụ các sự kiện (các ngày Lễ, Tết, sự kiện chính trị..)**

Áp dụng tăng cường đối với các tuyến đường trên địa bàn xã Trung Giã khi có yêu cầu. Các hạng mục được áp dụng:

- Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công.

- Rửa đường bằng xe bồn.

### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

*Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:*

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

### **5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

\* **Tiêu chí chung trong công tác duy trì**

- Đảm bảo chất lượng duy trì vệ sinh môi trường của Thành phố luôn sạch: ngoài giờ thu gom không có rác thải, phế thải phát sinh trên đường phố, các tuyến đường phố luôn sạch; đặc biệt lưu ý đến các điểm giáp ranh giữa các địa bàn cần phân chia và thống nhất khối lượng thực hiện để đảm bảo chất lượng duy trì.

- Chuyển đổi phương tiện giao thông “xanh” trên địa bàn Thành phố nhằm cải thiện chất lượng không khí: xây dựng lộ trình chuyển đổi và phát triển phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố, phấn đấu chậm nhất

đến năm 2030 hoàn thành việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện thu gom, vận chuyển chạy xăng, dầu sang sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố; trước mắt nghiên cứu áp dụng cho khu vực trong Vành đai 1 từ 01/7/2026 và mở rộng phạm vi phù hợp với định hướng hình thành các khu vực phát thải thấp.

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách, thuận tiện cho điều hành sản xuất trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố.

- Đảm bảo thu đúng, đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố để bù đắp chi ngân sách và đảm bảo nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền”.

#### **\* Yêu cầu chất lượng công việc**

- Duy trì đường phố trên toàn bộ địa bàn được giao.

- Trên vỉa hè, dưới lòng đường đảm bảo sạch sẽ, không để tồn rác.

- Các thùng rác vụn được thu hết rác và sạch sẽ bên ngoài.

- Phải tuyệt đối chấp hành luật lệ giao thông để đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong suốt quá trình làm việc.

- Thành vỉa phải sạch sẽ không có đất cát, rêu bám đối với vỉa khô, thông thoát nước đối với vỉa ướt.

- Các thảm cỏ gọn, gốc cây, chân cột điện, chân tủ điện sạch rác.

- Trên các tuyến phố hàng ngày vệ sinh xong phải đảm bảo sạch sẽ, không còn rác, đất cát, lá cây, vỏ quả cây tồn đọng dưới lòng đường, trên vỉa hè, cạnh máng nước, xung quanh gốc cây.

- Tại các điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt tại các phường do các xe thu gom rác trong khu dân cư tập kết hàng ngày từ 19h hôm trước đến trước 7h sáng hôm sau phải được công ty vận chuyển về nhà máy xử lý, không để tồn đọng lưu trữ qua ngày mất vệ sinh.

- Tại các bể tập kết rác thải sinh hoạt tại các xã do các xe thu gom rác trong khu dân cư tập kết đến phải được công ty vận chuyển về nhà máy xử lý rác thường xuyên, đều đặn theo lịch trình, không để tồn đọng lưu trữ quá tải qua nhiều ngày mất vệ sinh.

- Toàn bộ lượng rác thải trên địa bàn được vận chuyển về nhà máy rác hàng ngày phải được xử lý triệt để, không để tồn đọng lượng rác thải chưa qua xử lý lưu trữ tại kho nhà máy gây quá tải bãi tập kết, mất vệ sinh hoặc chôn lấp quá tỷ lệ cho phép.

#### **\* Yêu cầu về nghiệm thu, đánh giá chất lượng công tác duy trì:**

Nhà thầu phải thực hiện và hoàn thiện tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của gói thầu.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động trong suốt thời gian thực hiện dịch vụ Nhà thầu phải:

- Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động. Đảm bảo trật tự an toàn khi thực hiện gói thầu không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

- Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người tại nơi làm việc và khu vực lân cận.

+ Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ tài sản, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thực hiện gói thầu.

+ Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với tài sản chung, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

+ Tổ chức thực hiện dịch vụ đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

+ Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng dẫn và đúng thời hạn nghĩa vụ của Nhà thầu theo hợp đồng.

+ Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong thời gian thực hiện dự án.

+ Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng dẫn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

+ Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong quá trình triển khai. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

+ Các yêu cầu về chất lượng công việc phải thực hiện đảm bảo.

+ Kế hoạch thực hiện dịch vụ công ích đô thị hàng tháng thống nhất với các tổ chức liên quan trước khi thực hiện.

+ Nhật ký thực hiện dịch vụ công ích đô thị hàng ngày được cán bộ giám sát xác nhận.

+ Hàng tháng lấy ý kiến của các địa phương về chất lượng thực hiện dịch vụ công ích đô thị. Các dịch vụ không đảm bảo chất lượng sẽ không được nghiệm thu.